TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 1163/2024/HS-PT
Ngày 13 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nH dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 960/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Trần Minh H.

Do có kháng cáo của bị hại bà Phạm Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nH dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo Trần Minh H, sinh năm 1984 tại tỉnh Ninh Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh H1 (đã chết) và bà Trần Thị X; bị cáo có chồng là ông Lý Xây P và 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23 tháng 02 năm 2023. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh H: Ông Nguyễn Thanh Thanh, ông Đinh Ngọc Anh, bà Dương Thị Hương Trà, bà Nguyễn Sỹ Thảo My – là các Luật sư của Công ty Luật TNHH Thanh và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Luật sư Đinh Ngọc Anh, Nguyễn Sĩ Thảo My có mặt; Luật sư Nguyễn Thanh Thanh, Dương Thị Hương Trà xin xét xử vắng mặt).

Bị hại có kháng cáo: Bà Phạm Thanh T, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: số 3, đường số 18, khu phố 5, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh H là nhân viên phụ trách nhân sự của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kỹ Nghệ Gỗ H1 (gọi tắt là công ty H1), có trụ sở tại phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. H có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với ông Đỗ Văn B và bà Phạm Thanh T, có mối quan hệ là bạn học với bà Trương Thị C. Trong thời gian làm việc tại Công ty H, để có tiền tiêu xài, H đã đưa ra thông tin gian dối về việc công ty cần mua hàng hoá; thanh lý tài sản và cần tiền mua quà tết, mượn tiền điều trị bệnh cho sếp của H để ông B, bà C và bà T tin tưởng và giao tiền cho H. Khi có được số tiền trên, H sử dụng mua bất động sản và tiêu xài cá nhân hết, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất:

Khoảng đầu tháng 12/2018, H nói với bà C về việc Công ty H giao cho H mua quà cho công nhân dịp Tết Nguyên Đán (thực tế H không được Công ty H giao nhiệm vụ này). H kêu bà C góp vốn với H để đặt quà ở các cửa hàng bán quà Tết sau đó mang bán lại cho Công ty H với giá cao hơn để hưởng tiền chênh lệch. H sẽ tự sắp xếp việc mua hàng và thanh quyết toán tiền với công ty nên bà C đồng ý. Từ ngày 03/12/2018 đến ngày 10/12/2028, bà C đã nhiều lần chuyển tiền cho H với tổng số tiền là 689.980.000 (sáu trăm tám mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn) đồng vào số tài khoản 0281000384790 thuộc Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đông Bình Dương do H đứng tên. Sau đó, H đưa ra đưa ra thông công ty chưa thanh toán nên chưa có tiền để trả cho bà C.

Đến tháng 4/2019, H tiếp tục đưa ra thông tin gian dối là có ông sếp người nước ngoài của H trong Công ty H bị bệnh tim nặng, cần tiền gấp để mổ tim và điều trị. H nói ông sếp này thường giúp đỡ H trong Công ty và cũng là người có tiếng nói nên sẽ tác động để công ty trả tiền mua quà Tết mà bà C góp vốn với H trước đó. H nói bà C cho H mượn tiền để lo cho ông sếp mượn mổ tim sau đó sẽ trả lại ngay nên bà C đồng ý. Từ ngày 17/4/2019 đến ngày 05/12/2022, bà C đã nhiều lần chuyển tiền cho H với tổng số tiền là 2.324.621.000 (hai tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn) đồng vào số tài khoản 0281000384790 thuộc Ngân hàng Vietcombank- Chi nhánh Đông Bình Dương, số tài khoản 65010004277594 thuộc Ngân hàng BIDV- Chi nhánh Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương do H đứng tên.

Cùng thời điểm, trong khoảng tháng 7/2022, H đưa ra thông tin gian dối về việc Công ty H giao cho H đặt mua nhiều phần quà Trung thu tặng công nhân và khách hàng. H nói bà C góp vốn để mua bánh Trung thu bán lại cho Công ty H thì bà C đồng ý. Từ ngày 20/7/2022 đến ngày 15/8/2022, bà C đã 03 (ba) lần chuyển tiền cho H với tổng số tiền 678.000.000 (sáu trăm B mươi tám triệu) đồng vào số tài khoản 0281000384790 thuộc Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Đông Bình Dương, số tài khoản 65010004277594 thuộc Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Thủ Dầu Một, tỉnh Bình

Dương do H đứng tên. Để tạo sự tin tưởng, từ ngày 26/3/2020 đến ngày 15/8/2022, H đã sử dụng một phần tiền của bà C chuyển lại cho bà C với tổng số tiền là 1.880.000.000 (một tỷ tám trăm tám mươi triệu) đồng và nói số tiền này là tiền gốc và tiền lợi nhuận mà bà C góp vốn mua quà Tết Nguyên Đán và hoàn trả một phần tiền mượn để điều trị bệnh cho sếp của H, còn lại số tiền 1.812.601.000 (một tỷ tám trăm mười hai triệu sáu trăm lẻ một nghìn) đồng H đã sử dụng hết vào mục đích cá nH. Ngày 24/3/2023, bà C đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Tổng số tiền H chiếm đoạt của bà C là 1.812.601.000 (một tỷ, tám trăm mười hai triệu, sáu trăm lẻ một nghìn) đồng.

2. Vụ thứ hai:

Khoảng tháng 8 và tháng 9/2021, Công ty H thực hiện sản xuất theo phương châm "3 tại chỗ" để phòng chống dịch Covid-19 nên nhân viên Công ty đã liên hệ với cửa hàng Thái Bình, địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố T, tỉnh B do ông Đỗ Văn B làm chủ để đặt mua hàng hóa, nhu yếu phẩm phục vụ ăn uống, sinh hoạt. Việc mua bán hàng hóa được kế toán Công ty H theo dõi, đối chiếu trên hóa đơn và thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản cho ông B. Do biết cửa hàng tạp hóa của ông B là cửa hàng nhỏ, bán hàng hóa với số lượng ít nên H đưa ra thông tin về việc Công ty H giao cho H mua nhu yếu phẩm với số lượng lớn và thường xuyên (thực tế H không được Công ty H giao nhiệm vụ này) và nói cửa hàng của ông B không đủ hàng hóa để giao nên đề nghị ông B chuyển tiền cho H để H mua thêm hàng hóa từ các cửa hàng khác cho đủ số lượng, sau đó bán lại cho Công ty H rồi đưa cho ông B tiền lợi nhuận chênh lệch, ông B đồng ý. Hàng tuần, H tự soạn và gửi số lượng hàng hóa mà Công ty H cần mua cho ông B xem và H tính số tiền cần bỏ ra mua hàng hóa để ông B chuyển tiền cho H. Để tạo sự tin tưởng, ông B chuyển tiền vào tài khoản của H, H sử dụng một phần tiền của ông B chuyển ngược lại cho ông B và nói đó là tiền lợi nhuận sau khi bán hàng cho Công ty H, phần tiền còn lại H giữ để mua các đơn hàng tiếp theo. Sau đó, H tiếp tục gửi cho ông B những đơn hàng khác nhưng có giá trị lớn hơn và yêu cầu ông B tiếp tục chuyển thêm tiền để H mua hàng hóa. Trong thời gian từ ngày 01/9/2021 đến ngày 01/4/2022, ông B chuyển tiền nhiều lần vào số tài khoản 0281000384790 thuộc Ngân hàng Vietcombank -Chi nhánh Đông Bình Dương, số tài khoản 848404058 thuộc Ngân hàng ACB - Chi nhánh Bình Dương, số tài khoản 8484068 thuộc Ngân hàng ACB - Chi nhánh tỉnh Bình Dương do H đứng tên với tổng số tiền 186.251.331.000 (một trăm tám mươi sáu tỷ, hai trăm năm mươi mốt triệu, ba trăm ba mươi mốt nghìn) đồng.

Từ ngày 01/4/2022 đến ngày 21/5/2022, H tiếp tục đưa ra thông tin gian dối với ông B là Công ty H ngừng sản xuất tại xưởng H 1 thuộc phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và giao cho H tìm đơn vị thanh lý toàn bộ máy móc, dây chuyền sản xuất gỗ với giá bán 367.000.000.000 (ba trăm sáu mươi B tỷ) đồng; bán hệ thống thiết bị làm mát của công ty với giá 11.904.000.000

(mười một tỷ, chín trăm lẻ bốn triệu) đồng. H nói với ông B là đã tìm được người mua lại máy móc, dây chuyền sản xuất gỗ với giá 484.000.000.000 (bốn trăm tám mươi bốn tỷ) đồng và mua lại hệ thống làm mát với giá 15.475.000.000 (mười lăm tỷ, bốn trăm B mươi lăm triệu) đồng nhưng chưa báo cho Công ty biết. H yêu cầu ông B chuyển tiền cho H để H nộp vào Công ty H mua lại máy móc, dây chuyền sản xuất gỗ và hệ thống làm mát đã thanh lý của Công ty, sau đó bán lại cho người mà H đã liên hệ mua với giá cao hơn rồi chia tiền chênh lệch cho ông B thì ông B đồng ý và đã chuyển khoản cho H 11.846.000.000 (mười một tỷ, tám trăm bốn mươi sáu triệu) đồng. Như vậy, từ ngày 01/9/2021 đến ngày 21/5/2022, để tạo lòng tin, H đã nhiều lần chuyển cho ông B với tổng số tiền 183.555.843.400 (một trăm tám mươi ba tỷ, năm trăm năm mươi lăm triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm) đồng. Sau nhiều lần chuyển tiền nhưng không thấy H thực hiện việc mua bán máy, dây chuyền sản xuất gỗ và hệ thống làm mát của Công ty H, ông B liên hệ đến Công ty H thì được biết Công ty không giao cho H mua bán hàng hóa nhu yếu phẩm cũng như thanh lý tài sản là máy móc, dây chuyền sản xuất gỗ và hệ thống làm mát của Công ty nên ông B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Tổng số tiền còn lại H chiếm đoạt của ông B là 18.891.217.000 (mười tám tỷ, tám trăm chín mươi mốt triệu, hai trăm mười B nghìn) đồng.

Tại Kết luận số 454/KL-KTHS ngày 21/11/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chữ ký không ghi họ tên và chữ ký, chữ viết họ tên "Trần Minh H" trên:

- 01 (một) "Phiếu giao nhận hàng hóa" đề ngày 23/5/2022.

- 01 (một) "Bảng đối chiếu công nợ" đề ngày 19/7/2022.

- 01 (một) "Biên bản nhận tiền bán máy V/v: Mua máy trong xưởng sản xuất WANEK 1 (Cty H 1)" đề ngày 24/5/2022.

- 01 (một) "Biên bản nhận tiền bán máy V/v: Mua máy trong xưởng sản xuất WANEK 1 + WANEK 2 (mã A2 - linh kiện quạt + quạt)" đề ngày 03/6/2022.

- 01 (một) "Bản đề nghị Cty TNHH Kỹ nghệ Gỗ H1 (chi nhánh Cty H 1) trả tiền cọc của ngày 24/5/2022" đề ngày 16/8/2022.

- 01 (một) "Bản đề nghị Cty TNHH Kỹ nghệ Gỗ H1 (chi nhánh Cty H 1) trả tiền cọc của ngày 3/6/2022" đề ngày 16/8/2022.

- 01 (một) "Hóa đơn bán hàng" số 00000018 đề ngày 19/8/2022.

- 01 (một) "Bản đề nghị trả tiền hàng bán cho công đoàn" đề ngày 19/8/2022 so với chữ ký và chữ viết họ tên của Trần Minh H trên các tài liệu mẫu do cùng một người ký và viết ra.

3. Vụ thứ ba:

Khoảng tháng 8/2022, H quen biết với bà Phạm Thanh T làm nghề mua bán phế liệu, do cần tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà T.

Để thực hiện ý định trên, H nói với bà T là công ty bạn thân của H muốn thanh lý một lô sắt phế liệu lớn và hứa hẹn sẽ giới thiệu cho bà T thầu mua lô sắt phế liệu này. Bà T yêu cầu được gặp mặt bạn của H để trực tiếp trao đổi về giá cả nhưng H nói việc mua phế liệu phải thông qua H vì bạn của H không muốn gặp người lạ, yêu cầu bà T chuyển tiền cho H để mua phế liệu thì bà T đồng ý. Trong khoảng tháng 8/2022 đến tháng 12/2022, bà T đã nhiều lần chuyển tiền cho H với tổng số tiền là 680.000.000 (sáu trăm tám mươi triệu) đồng vào số tài khoản 0281000384790 thuộc Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Đông Bình Dương do H đứng tên. Sau khi nhận được tiền của bà T, H chuyển lại cho bà T số tiền 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng), số tiền còn lại là 360.000.000 (ba trăm sáu mươi triệu) đồng H đã sử dụng hết vào mục đích cá nH. Đến ngày 28/3/2023, bà T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Tổng số tiền H chiếm đoạt của bà T là 360.000.000 (ba trăm sáu mươi triệu) đồng.

Vật chứng và tài liệu thu giữ: :

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu trắng hồng, số IMEI: 355241088722622, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, vỏ màu đen, số IMEI: 353249109737136 của Trần Minh H.

- 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, màu bạc, dung lượng 16GB bên trong chứa nội dung trích xuất dữ liệu điện thoại (đã được niêm phong và đóng dấu bút lục chuyển theo hồ sơ vụ án).

- 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD838448, số vào số cấp GCN: 04963 đối với thửa đất số 239 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã G, huyện Đ, tỉnh Đ cấp cho ông Lỷ Xây P.

- 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DĐ028457, số vào số cấp GCN: 04946 đối với thửa đất số 204 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đ cấp cho Trần Minh H và ông Lỷ Xây P.

- 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank của Trần Minh H.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương xác định: Tài sản có liên quan đến bị can Trần Minh H, ông Lỷ Xây P (chồng bị can H) và đã đề nghị Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai, Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận tạm dừng toàn bộ giao dịch mua bán đối với 05 (năm) thửa đất, cụ thể như sau: Thửa đất số 706 tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ndo ông Lỷ Xây P đứng tên; thửa đất số 805 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã G, huyện Đ, tỉnh Đ do ông Lỷ Xây P đứng tên; thửa đất số 239 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã G, huyện Đ, tỉnh Đ do ông Lỷ Xây P đứng tên; thửa đất số 203 tờ bản đồ số

35, tọa lạc tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đ do Trần Minh H và ông Lỷ Xây P cùng đứng tên; thửa đất số 204 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đ do Trần Minh H và ông Lỷ Xây P cùng đứng tên.

Ngoài ra, Trần Minh H xác định đã cầm cố cho bà Nguyễn Diệu Linh 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DĐ 028458 thuộc thửa đất số 203, tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 550837 thuộc thửa đất số 494, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp Xóm Mới 02, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà Nguyễn Diệu Linh đã giao nộp cho cơ quan điều tra để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Ông Đỗ Văn B yêu cầu Trần Minh H bồi thường số tiền 18.891.217.000 (mười tám tỷ, tám trăm chín mươi mốt triệu, hai trăm mười B nghìn) đồng; bà Trương Thị C yêu cầu Trần Minh H bồi thường số tiền 1.812.601.000 (một tỷ, tám trăm mười hai triệu, sáu trăm lẻ một nghìn) đồng; bà Phạm Thanh T yêu cầu Trần Minh H bồi thường số tiền 360.000.000 (ba trăm sáu mươi triệu) đồng.

Đối với ông Lỷ Xây P, trong thời gian sống chung với Trần Minh H. Ông P không biết H chiếm đoạt tiền của các bị hại trên và sử dụng phần tiền chiếm đoạt được để mua đất số 239 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã G, huyện Đ, tỉnh Đ và thửa đất số 204 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đ. Vì vậy, hành vi của ông Lỷ Xây P không cấu thành tội phạm.

Tại Cáo trạng số 81/CT-VKSBD.P2, ngày 04 tháng 4 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nH dân tỉnh Bình Dương đã quyết định: truy tố Trần Minh H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm giữ nguyên quyết định truy tố đối Trần Minh H và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Minh H mức án từ 16 đến 17 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 05/7/2024, Tòa án nH dân tỉnh Tiền Giang quyết định:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh H 17 (mười B) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 02 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Minh H có nghĩa vụ hoàn trả cho bị hại Đỗ Văn B, Trần Châu Tuyết V số tiền 18.891.217.000 (mười tám tỷ, tám trăm chín mươi mốt triệu, hai trăm mười B nghìn) đồng; bị hại Trương Thị C số tiền 1.812.601.000 (một tỷ, tám trăm mười hai triệu, sáu trăm lẻ một nghìn) đồng; bị hại Phạm Thanh T số tiền 360.000.000 (ba trăm sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 , 7a, 7 b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên:

3.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng hồng, số IMEI: 355241088722622 (được niêm phong trong bì thư màu trắng có chữ ký của Phan Thanh Hải, Trịnh Ngọc Thọ và phòng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, không kiểm tra được tình trạng bên trong).

3.2. Trả cho bị cáo Trần Minh H:

- 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank tên Trần Minh H;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu đen (được niêm phong trong bì thư màu trắng có chữ ký của Phan Thanh Hải, Trịnh Ngọc Thọ và phòng dấu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, không kiểm tra được tình trạng bên trong).

3.3. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với:

- 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD838448, số vào số GCN: 04963 đối với thửa đất số 239 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã G, huyện Đ, tỉnh Đ cấp cho ông Lý Xây P;

- 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DĐ028457, số vào số GCN: 04946 đối với thửa đất số 204 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đ cấp cho Trần Minh H và ông Lý Xây P;

- 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DĐ 028458 thuộc thửa đất số 203, tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp cho Trần Minh H và ông Lý Xây P;

- 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 550837 thuộc thửa đất số 494, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp Xóm Mới 02, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp cho Trần Minh H và ông Lý Xây P;

(Vật chứng được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng các ngày 04/4/2024 và 11/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/10/2024, bị hại bà Phạm Thanh T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm cho rằng bản án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 17 năm tù là nhẹ, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự, bà T cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét các tài sản của bị cáo có được bằng nguồn tiền phạm tội mà có và tài sản chung của bị cáo với chồng là ông Lý Xây P để phong tỏa, bảo đảm cho việc thi hành án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm phong tỏa các tài sản này.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Minh H trình bày: Do bị cáo bị bắt nên đã tạm ngừng giao dịch và chưa thể trả tiền cho bị hại, từ khi bị bắt tới nay thì bị cáo cũng không thể xử lý gì đối với tài sản. Bị cáo tự nguyện đưa các tài sản có được do phạm tội mà có và 50% tài sản của bị cáo thuộc phần tài sản chung của 2 vợ chồng bị cáo để khắc phục hậu quả. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bà T và xem xét cho bị cáo cơ hội cải tạo để sớm trở về với gia đình.

- Luật sư Luật sư Nguyễn Sỹ T My, Đinh Ngọc Anh trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại, ghi nhận phần trình bày về trách nhiệm dân sự của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại hợp lệ, đúng quy định về thời hạn. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng.

- Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai bị hại, cho thấy bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền hơn 21 tỷ đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết và tuyên xử bị cáo mức án 17 năm tù là đã xem xét cho bị cáo. Xét thấy mức án là tương xứng, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm được trở về cộng đồng. Về tài sản, ông Lý Xây Phi và bà Trần Minh H trách nhiệm dân sự Bản án sơ thẩm đã làm xác định rõ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo là bà Phạm Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Bà T có gửi đơn xin hoãn phiên tòa vào ngày 11/12/2024 với lý do bận đi du lịch. Hội đồng xét xử xét thấy, tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định *" Trường hợp người kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến kháng cáo, kháng nghị là bị hại, đương sự và người đại diện của họ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử."*. Như vậy, lý do vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm của bà T không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bà Phạm Thanh T yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Minh H:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Minh H không mua bán hàng hóa cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kỹ Nghệ Gỗ H1 (mua quà cho công nhân dịp Tết Nguyên Đán, quà Trung thu tặng công nhân và khách hàng, mua hàng hóa, nhu yếu phẩm phục vụ ăn uống, sinh hoạt trong đợt dịch, thanh lý toàn bộ máy móc, dây chuyền sản xuất gỗ...) nhưng vẫn đưa ra thông tin gian dối trong việc mua bán hàng hoá, thanh lý phế liệu các loại máy của Công ty H để chiếm đoạt số tiền 18.891.217.000 đồng của ông Đỗ Văn B, bà Trần Châu Tuyết V; chiếm đoạt số tiền 1.812.601.000 đồng của bà Trương Thị C; chiếm đoạt số tiền 360.000.000 đồng của bà Phạm Thanh T. Tổng số tiền H chiếm đoạt của các bị hại là 21.063.818.000 đồng.

Bị cáo H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Với hành vi nêu trên của bị cáo H Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện chiếm đoạt với số tiền rất lớn trên 21 tỷ đồng. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm nhằm có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Theo quy định tại điểm a khoản khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì phạm tội trong trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung tH. Căn cứ vào hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra, căn cứ vào quy định của pháp luật thì thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 17 năm tù là có phần nhẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thanh T, tăng hình phạt đối với bị cáo H.

[2.2] Xét kháng cáo của bà Phạm Thanh T về phần tài sản đảm bảo để thi hành bản án:

Bị cáo H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 03 bị hại trong đó có bà T bắt đầu từ tháng 12 năm 2018 đến cuối năm 2022.

Trong quá trình điều tra, bị cáo H và chồng của bị cáo là ông Lý Xây P trình bày xác định vợ chồng H, Phi có các thửa đất gồm: Thửa đất số 706 tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại thôn T, xã P, huyện N, tỉnh N do ông Lý Xây P đứng tên; thửa đất số 805 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã G, huyện Đ, tỉnh Đ do ông Lý Xây P đứng tên; thửa đất số 239 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã G, huyện Đ, tỉnh Đ do ông Lý Xây P đứng tên; thửa đất số 203 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đ do Trần Minh H và ông Lý Xây P cùng đứng tên; thửa đất số 204 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đ do Trần Minh H và ông Lý Xây P cùng đứng tên; thửa đất số 494, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp Xóm Mới 02, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh do Trần Minh H và ông Lý Xây P cùng đứng tên. Trong đó, có thửa đất số 706 tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại thôn T, xã P, huyện N, tỉnh N là do vợ chồng tích góp tiền để nhận chuyển nhượng, còn các thửa đất còn lại là do bị cáo H nhận chuyển nhượng bằng tiền của H. Do đó, cần xác định các thửa đất 805, 239, 203, 204, 494 có được từ số tiền H chiếm đoạt của các bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận trong khối tài sản chung vợ chồng (bị cáo với ông Phi) thì có khu đất thửa Thửa đất số 706 tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại thôn T, xã P, huyện N, tỉnh N nhận chuyển nhượng đã từ lâu, do ông Lý Xây P đứng tên Căn hộ tại nhà xã hội Becamex, phường P, thành phố T, tỉnh B và 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota WIGO màu trắng biển số 60A-8xx.xx là do nguồn tiền của chung vợ chồng bỏ ra mua, còn các tài sản gồm các thửa đất số 805, 203, 204, 239, 494 mua được là từ nguồn tiền phạm tội mà có. Lời trình bày này của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Lý Xây P tại Cơ quan Điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên tạm dừng giao dịch đối với các tài sản nêu trên để đảm bảo cho việc thi hành án như sau: Thửa đất số 805 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã G, huyện Đ, tỉnh Đ do ông Lý Xây P

đứng tên; thửa đất số 239 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã G, huyện Đ, tỉnh Đ do ông Lỷ Xây P đứng tên; thửa đất số 203 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đ do Trần Minh H và ông Lỷ Xây P cùng đứng tên; thửa đất số 204 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đ do Trần Minh H và ông Lỷ Xây P cùng đứng tên; thửa đất số 494, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp Xóm Mới 02, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh do Trần Minh H và ông Lỷ Xây P cùng đứng tên.

Đối với thửa đất số 706, Căn hộ A5xx, nhà ở xã hội Becamex, phường H, thành phốT, tỉnh B và 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota WIGO màu trắng biển số 60A-8xx.xx có nguồn gốc từ số tiền của bị cáo H và ông P cùng đóng góp mua nên phần tài sản của H chỉ có 50% trong 03 tài sản này. Do đó, cũng cần tiếp tục tạm dừng giao dịch đối với 03 tài sản để đảm bảo thi hành án.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà bà Phạm Thanh T, sửa một phần bản án sơ thẩm như nhận định nêu trên.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bà Phạm Thanh T không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bà bà Phạm Thanh T; sửa một phần bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh H 18 (mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày 23 tháng 02 năm 2023.

3. Tiếp tục tạm dừng giao dịch đối với các tài sản để đảm bảo thi hành bản án này gồm:

Thửa đất số 805 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã G, huyện Đ, tỉnh Đ do ông Lỷ Xây P đứng tên; thửa đất số 239 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã G, huyện Đ, tỉnh Đ do ông Lỷ Xây P đứng tên; thửa đất số 203 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đ do Trần Minh H và ông Lỷ Xây P cùng đứng tên; thửa đất số 204 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đ do Trần Minh H và ông Lỷ Xây P cùng đứng tên; thửa đất số 494, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp Xóm Mới 02, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh do Trần Minh H và ông Lỷ Xây P cùng đứng tên; thửa đất số 706Căn hộ tại nhà xã hội Becamex, phường P, thành phố T, tỉnh Bg và 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota WIGO màu trắng biển số 60A-889.01.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bà Phạm Thanh T không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nH dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bình Dương; (2)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Dương; (1)
- TTG CA tỉnh Bình Dương; (1)
- "Để tống đạt cho bị cáo"; (1)
- Bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án (1), VP (5). (LMA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huynh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Tuấn **Nguyễn Văn Minh** **Vũ Ngọc Huynh**